

Số: /2022/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số /TTr-SCT ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022 và thay thế Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 16 của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục Công Thương địa phương;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm TH-CB;
- Báo Bình Định, Đài PT&TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm trong hoạt động phối hợp giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi tắt là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức

1. Nguyên tắc

a) Thực hiện cơ chế quản lý thống nhất từ một đầu mối, tránh tình trạng chồng chéo gây phiền hà cho chủ đầu tư và doanh nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn thành lập, điều chỉnh cụm công nghiệp;

b) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

c) Các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động trong

cụm công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ, thực hiện theo đúng Quy chế này. Sở Công Thương và các cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời kiến nghị, phản ánh (*nếu có*) của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định;

2. Phương thức

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia;
- Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý;
- Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (*một*) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện;
- Tổ chức đoàn khảo sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp;

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như thống nhất nội dung kết luận của cuộc họp;
- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Các hồ sơ thủ tục liên quan đến cụm công nghiệp, sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; đơn vị tham mưu, thực hiện có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (*một*) bộ để phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung cụ thể

a) Xây dựng, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, phát triển cụm công nghiệp; đề xuất đầu tư cụm

công nghiệp theo hình thức đối tác công tư; xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp và tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh.

c) Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; lập, phê duyệt báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16, Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP*);

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

e) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp;

g) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp;

h) Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;

i) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp;

b) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo các nội dung tại Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh, quản lý theo pháp luật quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số

66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP*).

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án phát triển cụm công nghiệp.

- Sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt, Sở Công Thương có trách nhiệm công khai phương án phát triển cụm công nghiệp để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, triển khai thực hiện.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (*trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp*) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (*có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh*).

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến sự phù hợp của nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch sử dụng đất, đánh giá hiện trạng đất đai và biện pháp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển cụm công nghiệp; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp theo quy định.

- Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến sự phù hợp của nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại các khoản 5 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2020/TT-BCT*).

2. Nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại các khoản 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP

3. Trình tự thủ tục xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại

khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại các khoản 5, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP sau khi nhận được văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện (*trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức Đoàn công tác đi kiểm tra thực tế tại vị trí đề nghị điều chỉnh, bổ sung để làm rõ thêm một số nội dung theo hồ sơ đề nghị*);

- Hoàn chỉnh báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương; phối hợp xây dựng báo cáo điều chỉnh báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (*trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp*) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (*có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng điều kiện, quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh*).

- Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tham gia đóng góp ý kiến vào báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

5. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có

liên quan;

- Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận.

b) Cơ quan phối hợp

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (*nếu có*); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (*nếu có*);

- Ban Quản lý Khu kinh tế: Đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày

06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm:

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp;

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;

- Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng;

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện (*tham gia ý kiến theo địa bàn*): Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý. Lập hồ sơ quy hoạch chi tiết gửi Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thẩm định theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định sau:

a) Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

b) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

c) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn lập, thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

+ Hướng dẫn lập, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn lập, thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép môi trường trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, cấp giấy phép môi trường trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, cấp giấy phép môi trường trong trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định;

- Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Trường hợp Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

- Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch. Trường hợp doanh nghiệp ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được trừ vào tiền thuê đất theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật;

b) Cơ quan phối hợp:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp;

- Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Việc tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư hoặc chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương là đầu mối tiếp nhận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định; Hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích:

a) Đối với cụm công nghiệp có Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp. Có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

b) Đối với các cụm công nghiệp chưa có Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích hiện có trên địa bàn theo quy định pháp luật.

2. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 19, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư trong cụm công nghiệp thực hiện các nội dung của Điểm a, Điểm b, Khoản 1, Điều này; Giám sát xây dựng và thực hiện giá dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo: Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp

huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phương án phát triển, chính sách, pháp luật liên quan đến cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp;

b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Cơ quan chủ trì:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra theo Khoản 1 Điều này đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra theo Khoản 1 Điều này đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn thuộc thẩm quyền.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Các sở, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phân công tại Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn, giao Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về

cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và chủ đầu tư thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo đúng pháp luật hiện hành và nội dung được quy định tại Quy chế này.

5. Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ thẩm quyền được giao các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành thay thế văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này thì áp dụng theo những nội dung được quy định tại văn bản mới ban hành.

7. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.